

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2017/ HSST
Ngày 26/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Nguyễn Hữu Thái.

2- Bà Nguyễn Thị Hoan.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Thanh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

- ***Đại diện VKSND Lục Nam tham gia phiên tòa:*** Ông Thân Mạnh Thắng- Kiểm sát viên.

Ngày 26/7/2017 tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện N1, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 48/2017/HSST ngày 21 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Đỗ Bình N sinh năm 1993. Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã L, huyện N1, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông: Đỗ Minh T, sinh năm 1971 và bà Hoàng Thị Thiên L1, sinh năm 1971. Cả hai đều làm Giáo viên tại xã L, huyện N1, tỉnh Bắc Giang; Vợ, con: chưa có; Gia đình có 2 anh em ruột, bản thân là thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/3/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Lục Nam. “có mặt”.

Người liên quan:

Cháu Đặng Thị L2, sinh ngày 20/7/2001 (vắng mặt)

Do chị Lương Thị H, sinh năm 1981 là mẹ đẻ đại diện (vắng mặt)

Đều trú tại: thôn A, xã C, huyện N1, Bắc Giang.

NHẬN THẤY:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi tối ngày 08/3/2017, N đi xe taxi từ nhà xuống khu vực Bến xe khách ở thành phố Bắc Giang nhằm mục đích mua ma túy tổng hợp về sử dụng và bán lẻ cho các đối tượng nghiện để kiếm lời. Khi xuống thành phố Bắc Giang, N gặp một người phụ nữ không rõ tên tuổi, địa chỉ ở khu vực cổng bến xe hỏi mua 800.000đ tiền ma túy tổng hợp, sau đó người phụ nữ này đưa cho N 01 túi nilon màu trắng được hàn kín một đầu có rãnh khóa bằng nhựa màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng là ma túy tổng hợp (hay gọi là ma túy đá). Sau khi mua được số ma túy trên, N lại ra xe taxi đi về huyện N1, trên đường về N ngồi ghế sau và chia ma túy thành 03 túi nilon khác có sẵn trong người với mục đích để sử dụng và có ai mua thì bán lẻ kiếm lời. Khi về đến huyện N1, N xuống xe trả tiền taxi giá 400.000đ rồi lấy 01 túi ma túy ra sử dụng, sau đó N vào nhà bạn là anh Đàm Văn T1 sinh năm 1986 ở phố Đ, thị trấn Đ1, huyện N1 chơi, ăn cơm và ngủ lại qua đêm tại đây. Buổi trưa ngày 09/3/2017, khi N đang ở trên phòng ngủ tầng hai nhà anh T1 thì có tin nhắn điện thoại của cháu Đặng Thị L2 sinh ngày 20/7/2001 ở thôn A, xã C, huyện N1 với nội dung tin nhắn “anh đang ở đâu, anh còn đồ không để cho em bốn trăm” ý hỏi mua ma túy tổng hợp giá 400.000đ về để sử dụng, N đồng ý bán ma túy cho L2 và hẹn gặp L2 tại nhà anh T1 ở thôn Đ, thị trấn Đ1 để giao dịch mua bán ma túy. Khoảng 15 phút sau thì L2 đã đến nhà anh T1 và tự ý đi lên tầng hai như tin nhắn của N, lúc này anh T1 chủ nhà đang cắt tóc cho khách ở dưới tầng một của gia đình. Khi lên đến cửa phòng tầng hai, N ra mở cửa cho L2 vào, tại đây L2 đưa cho N số tiền 400.000 đ, gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000đ để N bán cho ma túy tổng hợp như đã thỏa thuận, sau khi nhận tiền, N đưa cho L2 01 túi nilon màu trắng được hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng là ma túy tổng hợp, L2 nhận ma túy và cầm bằng tay phải thì bị Tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện N1 phối hợp cùng Công an thị trấn Đ1 phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn tang vật.

Tại bản cáo trạng số 48/KSĐT ngày 21/6/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện N1 đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 2 Điều 194 BLHS. Đại diện VKSND huyện Lục Nam thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ N quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Đỗ Bình N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm e khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS, xử phạt Đỗ Bình N từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam 09/3/2017. Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo 5.000.000đ để sung công quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS; khoản 2 Điều 76 BLTTHS. Tịch thu, tiêu hủy chất ma túy Methamphetamine niêm phong trong phong bì thư QT1 và QT2 hoàn lại có dấu của phòng kỹ thuật hình sự, chữ ký của giám định viên. Tịch thu, sung công quỹ nhà nước số tiền 400.000đ do mua bán ma túy mà có và 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen là điện thoại dùng vào việc giao dịch mua bán ma túy. Trả lại cho bị cáo số tiền 300.000đ và 01 điện thoại ASUS vỏ màu xanh đen không liên quan gì đến việc mua bán ma túy nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra còn đề xuất về án phí và quyền kháng cáo.

Bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi, tội trạng của mình, không tranh luận gì với quan điểm luận tội, buộc tội của Viện kiểm sát, bị cáo tha thiết xin HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Vào hồi 14 giờ 45 phút ngày 09/3/2017, tại phòng ngủ tầng hai nhà ở của anh Đàm Văn T1 sinh năm 1986 ở thôn Đ, thị trấn Đ1, huyện N1, tỉnh Bắc Giang, khi Đỗ Bình N sinh năm 1993 ở thôn M, xã L, huyện N1, tỉnh Bắc Giang bán trái phép cho Đặng Thị L2 sinh ngày 20/7/2001 ở thôn A, xã C, huyện N1, tỉnh Bắc Giang 01 túi ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng 0,175 gam với giá 400.000 đồng thì bị Tổ công tác của Công an huyện N1 phát hiện, bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật. Quá trình bắt quả tang còn thu giữ tại chiếu nơi N đang nằm ngủ 01 túi ma túy Methamphetamine có trọng lượng (khối lượng) 1,612 gam, N khai số ma túy này dùng bán lẻ cho các con nghiện để kiếm lời, N chưa bán cho ai thì bị cơ quan Công an thu giữ. Tổng số ma túy loại Methamphetamine, Đỗ Bình N bán trái phép được xác định là: 1,787 gam.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng lời khai thú nhận tội của bị cáo lời khai của người liên quan, lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang do cơ quan công an huyện N1 lập ngày 09/3/2017 cùng vật chứng thu giữ được, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đỗ Bình N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 194 BLHS, bản Cáo trạng số 48/KSĐT ngày 21/6/2017 của VKSND huyện Lục Nam truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến lĩnh vực độc quyền quản L1 của nhà nước về loại dược phẩm có tính chất gây nghiện mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương và là N nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác như trộm cắp tài sản, giết người, cướp của..... làm băng hoại các giá trị đạo đức, truyền thống tốt đẹp của dân tộc, làm suy giảm sức khỏe, giống nòi, gây nên các loại bệnh nguy hiểm như HIV, AIDS, ..., ảnh hưởng đến sức khỏe, kinh tế của bị cáo và gia đình. Do vậy cần phải lên một mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX nhận thấy: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Do vậy, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy cần bắt bị cáo N phải cách ly khỏi xã hội một thời gian cần thiết mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, xong cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Ngoài hình phạt chính cần áp dụng khoản 5 Điều 194 BLHS phạt bị cáo một khoản tiền để sung công quỹ nhà nước. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm nghề tự do, không có thu nhập ổn định, đang ở cùng với gia đình. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 76 BLTTHS. Cơ quan Công an huyện N1 đã thu giữ chất ma túy Methamphetamine niêm phong trong phong bì thư “QT1” và “QT2” hoàn lại có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang có chữ ký của giám định viên, cần tịch thu, tiêu hủy.

Về số tiền 700.000đ thu của bị cáo, trong đó có 400.000đ là số tiền bị cáo bán ma túy cho Đặng Thị L2 mà có nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. Đối với số tiền 300.000đ là tiền của bị cáo không liên quan gì đến việc mua bán ma túy cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen là điện thoại bị cáo dùng để liên lạc bán ma túy cho L2 cần tịch thu sung công quỹ nhà nước, 01 điện thoại ASUS vỏ màu xanh đen là điện thoại bị cáo dùng để chơi điện tử không liên quan đến việc mua bán ma túy nên cần trả cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với người phụ nữ bán ma túy tổng hợp cho N tại khu vực bến xe khách thành phố Bắc Giang, N khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N1 không có căn cứ điều tra xác minh làm rõ để xử L1. Do vậy, HĐXX không đặt ra xem xét là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Đàm Văn T1 là chủ nhà, quá trình điều tra anh T1 không biết việc Đỗ Bình N sử dụng nhà ở của mình để mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử L1. Do vậy, HĐXX không đặt ra xem xét là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Đặng Thị L2 là đối tượng nghiện ma túy đã có hành vi mua trái phép chất ma túy về để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Tổ công tác Công an huyện N1 phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật. Kết quả giám định xác

định số ma túy Methamphetamine thu giữ trên, chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với L2 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 13/3/2017, Công an huyện N1 đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đặng Thị L2 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, với mức phạt cảnh cáo. Quá trình điều tra xác định Đặng Thị L2, sinh ngày 20/7/2001, tính đến ngày thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, L2 chưa đủ 16 tuổi theo quy định (là trẻ em). Do vậy, HĐXX không đặt ra xem xét là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của N, Công an huyện N1 đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật. Do vậy, HĐXX không đặt ra xem xét là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người liên quan, đại diện người liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Đỗ Bình N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS. Xử phạt Đỗ Bình N 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam 09/3/2017.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 76 BLTTHS.

Tịch thu, tiêu hủy chất ma túy Methamphetamine niêm phong trong phong bì thư “QT1” và “QT2” hoàn lại có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang có chữ ký của giám định viên.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 400.000đ và 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen.

Trả lại cho bị cáo số tiền 300.000đ và 01 điện thoại ASUS vỏ màu xanh đen nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 99; Điều 231; Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản L1 và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Bình N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người liên quan, đại diện người liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện LN;
- Công an huyện LN;
- THADS huyện LN;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương

